

Số: 2862 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2805/TTr-SXD ngày 23/11/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị (Có danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 và Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh trái với quyết định này được sửa đổi, bổ sung và thay thế.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>(Y,Tr)</sub>.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Tiến**

**Phụ lục 1****DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Lệ phí	Mức độ DVC	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>								
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng <i>1.009972.000.00.00.H50</i>	- Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Không	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XD năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ. - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở <i>1.009973.000.00.00.H50</i>	Kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Không	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ. - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.

3	<p>Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.009974.000.00.00.H50</p>	<p>20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI</p>	<p>Không</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 200.000đ/GP - Nộp trực tuyến: 160.000đ/GP</p>	<p>Một phần</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ. - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>
4	<p>Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.009975.000.00.00.H50</p>	<p>20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI</p>	<p>Không</p>	<p>- Nộp trực tiếp: 200.000đ/GP - Nộp trực tuyến: 160.000đ/GP</p>	<p>Một phần</p>	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ. - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</p>

5	<p>Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.009976.000.00.00.H50</p>	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	<p>- Nộp trực tiếp: 200.000đ/GP</p> <p>- Nộp trực tuyến: 160.000đ/GP</p>	Một phần	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị</p>	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
6	<p>Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).</p> <p>1.009977.000.00.00.H50</p>	20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	<p>- Nộp trực tiếp: 200.000đ/GP</p> <p>- Nộp trực tuyến: 160.000đ/GP</p>	Một phần	<p>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị</p>	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

								- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị	
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). <i>1.009978.000.00.00.H50</i>	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: <b>50.000đ/GP</b> - Nộp trực tuyến: <b>40.000đ/GP</b>	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: <b>200.000đ/GP</b> - Nộp trực tuyến: <b>160.000đ/GP</b>	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). 1.009979.000.00.00.H50							- Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Trị	
9	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III 1.009982.000.00.00.H50	20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; trình tự thực hiện. - Sửa đổi căn cứ pháp lý - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
10	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009983.000.00.00.H50	20 ngày đối với trường hợp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; trình tự thực hiện. - Sửa đổi căn cứ pháp lý - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số	- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện. - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.

	hông) 1.009984.000.00.00.H50	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh					15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (bị ghi sai thông tin) 1.009985.000.00.00.H50	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Không	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;	- Sửa đổi căn cứ pháp lý.
13	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009986.000.00.00.H50	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý. - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
14	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân là người nước ngoài	25 ngày đối với trường hợp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;	- Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện. - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.

	1.009987.000.00.00.H50	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ;</li> </ul>	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
15	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III 1.0099828.000.00.00.H50	20 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; trình tự thực hiện.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.</li> <li>- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.</li> </ul>
16	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III 1.009988.000.00.00.H50	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.</li> <li>- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính. lý.</li> </ul>



								35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	
17	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất hư hỏng) 1.009989.000.00.00.H50	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.
18	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do bị ghi sai thông tin) 1.009990.000.00.00.H50	10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý.
19	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực	20 ngày đối với trường hợp cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số	- Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý. - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục

	lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III 1.009991.000.00.00.H50	hồ sơ hợp lệ	công tỉnh					15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	hành chính.lý.
20	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III 1.009936.000.00.00.H50	10 ngày đối với trường hợp gia hạn chứng chỉ năng lực kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.	- Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ. - Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý. - Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.lý.

**Phụ lục 2****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Lệ phí	Mức độ DVC	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>								
1	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C <i>1.009980.000.00.00.H50</i>	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài <i>1.011976.000.00.00.H50</i>	<i>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không quy định	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ .
2	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C <i>1.009981.000.00.00.H50</i>	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài <i>1.011977.000.00.00.H50</i>	<i>20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không quy định	Theo quy định của Bộ Tài chính	Toàn trình	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XÂY DỰNG**  
**ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí	Lệ phí	Mức độ DVC	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động xây dựng</b>								
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009994.000.00.00.H50	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: Công trình: 200.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP - Nộp trực tuyến: Công trình: 160.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 80.000đ/GP	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: Công trình: 200.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP - Nộp trực tuyến: Công trình: 160.000đ/GP	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

	tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009995.000.00.00.H50					Nhà ở riêng lẻ: 80.000đ/GP		35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009996.000.00.00.H50	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ hợp lệ	Bộ phận một cửa cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: Công trình: 200.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP - Nộp trực tuyến: Công trình: 160.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 80.000đ/GP	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. 1.009997.000.00.00.H50	20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyến/trực tiếp/BCCI	Không	- Nộp trực tiếp: Công trình: 200.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 100.000đ/GP - Nộp trực tuyến: Công trình: 160.000đ/GP Nhà ở riêng lẻ: 80.000đ/GP	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp	05 ngày kể từ ngày	Bộ phận	Nộp hồ sơ trực	Không quy	- Nộp trực tiếp: 50.000đ/GP	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi,	- Bổ sung yêu cầu,

	IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>1.009998.000.00.00.H50</i>	<i>nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	một cửa cấp huyện	tuyển/trực tiếp/BCCI	định	- <b>Nộp trực tuyển:</b> <b>40.000đ/GP</b>		bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ	điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.
6	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ. <i>1.009999.000.00.00.H50</i>	<i>05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	Bộ phận một cửa cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tuyển/trực tiếp/BCCI	Không quy định	- <b>Nộp trực tiếp:</b> <b>Công trình:</b> <b>200.000đ/GP</b> <b>Nhà ở riêng lẻ:</b> <b>100.000đ/GP -</b> <b>Nộp trực tuyển:</b> <b>Công trình:</b> <b>160.000đ/GP</b> <b>Nhà ở riêng lẻ:</b> <b>80.000đ/GP</b>	Một phần	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Bổ sung yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

**Tổng cộng: 28 thủ tục**